

Bản án số: 16/2020/HS-ST
Ngày 04- 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Anh Luyện**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Thị Hoài**.

2. Ông **Phùng Ngọc Tuấn**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Nga** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà **Lý Hồng Hạnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 05 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2020 đối với:

Bị cáo: **LÊ HỒNG T**- Sinh ngày 18 tháng 12 năm 1970, tại huyện V, tỉnh H.

Nơi cư trú: Tổ 12, thị trấn Nông T, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Thanh H- Sinh năm: 1936 (đã chết); Con bà: Đỗ Thị B- Sinh năm: 1942; Vợ: Nguyễn Thị P- Sinh năm: 1975 (đã ly hôn năm 2017); Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2004.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01

Bản án số 26/2008/HSST ngày 23-9-2008 của Tòa án nhân dân huyện V xử phạt Lê Hồng T 10 năm tù về tội “Vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 21-01-2017 nhưng chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

Bản án số 16/HSST ngày 01-10-2004 của Tòa án nhân dân huyện V xử phạt Lê Hồng T 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Bản án số 06/2006/HSST ngày 22-02-2006 của Tòa án nhân dân huyện V xử phạt Lê Hồng T 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo T bị bắt ngày 04-12-2019 hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H; Hôm nay có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị **Nguyễn Thị P**, sinh năm 1975; Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Nông T, huyện V, tỉnh H. Hôm nay có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 04-12-2019 Lê Hồng T, sinh năm 1970, trú tại tổ 12, thị trấn Nông T, huyện V, tỉnh H (*là đối tượng nghiện ma túy*) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23H4 - 8702 đi xuống thị trấn Việt Quang, huyện B, tỉnh H với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày thì đến khu vực cổng chợ huyện Bắc Quang. Tại đây Thái gặp một người đàn ông qua trò chuyện người đàn ông này tự giới thiệu tên là T (*quê*) ở Bắc Q, T hỏi T có ma túy bán không, T hỏi “*Mua bao nhiêu tiền*”, T trả lời mua “*Bốn triệu rưỡi*”. Sau đó T đi khoảng 10 phút rồi quay lại đưa cho T một gói nilon màu đen bên trong đựng ma túy, T trả cho T số tiền 4.500.000đ (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) rồi cầm gói ma túy điều khiển xe mô tô về nhà Nguyễn Thị P (*là vợ cũ của T đã ly hôn năm 2017*), trú tại tổ 12, thị trấn Nông T, huyện V, tỉnh H, T cất giấu ở trong hộp nhựa trên bàn trong buồng ngủ của P. Khoảng 10 giờ cùng ngày do có nhu cầu sử dụng T lấy một ít ma túy chia thành 02 tép (*gói vào giấy*), sau đó cho 02 tép vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long, số còn lại T lại để vào trong hộp nhựa rồi điều khiển xe mô tô cầm theo vỏ bao thuốc lá Thăng Long (*bên trong để 02 tép ma túy*) điều khiển xe mô tô đi ra Km 27 thuộc tổ 07 thị trấn Nông T, huyện V với mục đích mua xi lanh sử dụng thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang thu giữ cả người và tang vật.

Cùng ngày 04-12-2019 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T tại nhà Nguyễn Thị P ở tổ 12, thị trấn Nông T, huyện V. Quá trình khám xét đã thu giữ được 01 gói nilon màu đen bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (*ngghi là ma túy*). Ngoài ra, còn thu giữ được 02 xi lanh nhựa và 08 ống nước cất Novocain.

Ngày 05-12-2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã tiến hành Trưng cầu giám định: 03 gói chứa dạng cục màu trắng ký hiệu A1, A2, A3 có phải là chất ma túy không, khối lượng là bao nhiêu, loại ma túy gì (BL số 96).

Ngày 05-12-2019 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh H đã tiến hành mở niêm phong và cân tịnh 03 mẫu gói chất kết quả: Gói thứ nhất có khối lượng là 0,25g (*Không thấy hai mươi năm gam*) ký hiệu A1; Gói thứ hai có khối lượng là 0,25g (*Không thấy hai mươi năm gam*) ký hiệu A2; Gói thứ ba có khối lượng là 2,10g (*Hai phẩy mười gam*) ký hiệu A3 (BL 97, 98).

Tại Kết luận giám định số: 397/KL-PC09, ngày 10-12-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận mẫu chất bột màu trắng gửi giám định ký hiệu A1, A2, A3 là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 2,60g (*Hai phẩy sáu mươi gam*) (BL số 100).

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01(một) phong bì niêm phong, bằng giấy màu trắng, bên ngoài có ghi “Toàn bộ vỏ bao gói và phong bì niêm phong cũ”, có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh H.

- 01(một) phong bì niêm phong, bằng giấy màu trắng, bên ngoài có ghi "Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1, A2, A3" có ghi chữ ký của bà Nông Thị Thủy N- Cán bộ phòng PC04 Công an tỉnh H; ông Bùi Trọng Th Giám định viên phòng PC09 Công an tỉnh H và đóng dấu giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H.

- 02 (hai) xi lanh nhựa, loại 03cc và 08 (tám) ống nước cất Novocain, tất cả chưa qua sử dụng;

- 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu WAVE, số loại: KTLK, màu sơn: đỏ - đen, số máy: HC09E - 5104529, số khung: RLHHC09075Y063554, biển kiểm soát: 23H4 - 8702, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy (xe không có hai gương chiếu hậu, không có chia khóa xe, không có yếm bên phải, cốp xe bị hỏng khóa).

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAM SUNG, màu vàng gôn, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong (số IMEI: 355079/08/779163/3 IMEI: 355080/08/779163/1).

(Toàn bộ vật chứng trên đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện V để quản lý theo quy định).

Tại cáo trạng số: 12/CT-VKS ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Hồng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Hồng T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 04-12-2019 tại tổ 07, thị trấn Nông T, huyện V, tỉnh H, Lê Hồng T đi xe máy xuống huyện B mua 01 gói Heroine giá trị 4.500.000đ về nhà cất giữ, đến 10 giờ cùng ngày do có nhu cầu sử dụng T lấy một ít ma túy chia thành 02 tép (*gói vào giấy*), sau đó cho 02 tép vào vỏ bao thuốc lá Thăng Long, số còn lại T lại để vào trong hộp nhựa rồi điều khiển xe mô tô cầm theo vỏ bao thuốc lá Thăng Long (*bên trong để 02 tép ma túy*) điều khiển xe mô tô đi ra Km 27 thuộc tổ 07 thị trấn Nông T, huyện V với mục đích mua xi lanh sử dụng, thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang thu giữ cả người và tang vật. Cùng ngày 04-12-2019 tiến hành khám xét nơi ở của T đã thu giữ được 01 gói ma túy có khối lượng 2,10gam Heroine. Tổng khối lượng T tàng trữ là 2,60gam Heroine. Bị cáo T nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị với HĐXX giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm về hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa ngày hôm nay, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo; lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ có liên quan, lời

khai của người chứng kiến. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị với HĐXX tuyên bố:

Về tội danh: Tuyên bị cáo Lê Hồng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Về hình phạt: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Hồng T từ 05 năm tù đến 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo T bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 04 tháng 12 năm 2019.

Về vật chứng:

Áp dụng: khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

**Tịch thu tiêu hủy gồm:*

- 01(một) phong bì niêm phong, bằng giấy màu trắng, bên ngoài có ghi “Toàn bộ vở bao gói và phong bì niêm phong cũ”, có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh H.

- 01(một) phong bì niêm phong, bằng giấy màu trắng, bên ngoài có ghi "Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1, A2, A3" có ghi chữ ký của bà Nông Thị Thúy N- Cán bộ phòng PC04 Công an tỉnh H; ông Bùi Trọng Th Giám định viên phòng PC09 Công an tỉnh H và đóng dấu giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H.

- 02 (hai) xi lanh nhựa, loại 03cc và 08 (tám) ống nước cất Novocain, tất cả chưa qua sử dụng;

** Trả lại tài sản cho chủ sở hữu tài sản gồm:*

- 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu WAVE, số loại: KTLK, màu sơn: đỏ - đen, số máy: HC09E - 5104529, số khung: RLHHC09075Y063554, biển kiểm soát: 23H4 - 8702, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy (xe không có hai gương chiếu hậu, không có chìa khóa xe, không có yếm bên phải, cốp xe bị hỏng khóa). Trả lại cho Nguyễn Thị P.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAM SUNG, màu vàng gôn, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong (số IMEI: 355079/08/779163/3 IMEI: 355080/08/779163/1). Trả lại cho bị cáo Lê Hồng T.

(Theo như biên bản bàn giao ngày 05-3-2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V)

Về án phí, quyền kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định pháp luật.

Phần tranh luận:

Bị cáo T nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng:

Bị cáo T đề nghị xin giảm nhẹ mức hình phạt, mong HĐXX xem xét cho bị cáo, để sớm về hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam đối với bị cáo, ra quyết định truy tố; thu thập chứng cứ tài liệu, vật chứng đã khách quan, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Tại phiên tòa bị cáo Lê Hồng T khai nhận vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 04-12-2019 T đi xe máy xuống huyện Bắc Q gặp và hỏi người tên T mua ma túy, T đưa cho T một gói nilon màu đen bên trong đựng ma túy, T trả cho T số tiền 4.500.000đ (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) rồi cầm gói ma túy điều khiển xe mô tô về nhà cất giấu. T tàng trữ tổng khối lượng là 2,60gam (Heroine). Lời nhận tội của bị cáo trước phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, phù hợp kết luận giám định vật chứng, bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo T là người có đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo Lê Hồng T đã Tàng trữ trái phép chất ma túy khối lượng 2,60gam (Heroine) với lỗi cố ý đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của nhà nước đối với chất ma túy. Bị cáo T chưa được xóa án tích lại phạm tội mới thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do vậy HĐXX đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Hồng T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm 0 khoản 2 Điều 249 BLHS, như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là phù hợp.

Điều luật quy định tại điểm 0 khoản 2 Điều 249 BLHS.

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a...

c. Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a...

o. Tái phạm nguy hiểm”.

[3] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; bố, mẹ bị cáo đều có Huân chương kháng chiến

trong thời gian chống Mỹ cứu nước là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Tính chất và mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo T thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đã xâm phạm sự quản lý độc quyền của nhà nước đối với chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, vì chất ma túy là chất kích thích, ức chế thần kinh hoặc gây ảo giác, nếu sử dụng nhiều lần dễ gây tình trạng nghiện đối với người sử dụng. Từ đó phát sinh ra nhiều tệ nạn xã hội khác như cướp giật, trộm cắp, lây truyền dịch bệnh HIV-AIDS là rất nguy hiểm cho xã hội nói chung và trên địa bàn huyện V, tỉnh H nói riêng. Bị cáo T chưa được xóa án tích lại phạm tội mới thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do vậy HĐXX xét thấy cần thiết lên mức án nghiêm minh tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo gây ra để giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội, theo khung hình phạt quy định tại điểm 0 khoản 2 Điều 249 BLHS.

Đối với bị cáo T không có công việc làm và thu nhập ổn định. HĐXX xét thấy không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo, theo khoản 5 Điều 249 BLHS.

[6] Về vật chứng:

**Tịch thu tiêu hủy gồm:*

- 01(một) phong bì niêm phong, bằng giấy màu trắng, bên ngoài có ghi “Toàn bộ vở bao gói và phong bì niêm phong cũ”, có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh H.

- 01(một) phong bì niêm phong, bằng giấy màu trắng, bên ngoài có ghi "Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1, A2, A3" có ghi chữ ký của bà Nông Thị Thủy N- Cán bộ phòng PC04 Công an tỉnh H; ông Bùi Trọng T Giám định viên phòng PC09 Công an tỉnh H và đóng dấu giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H.

- 02 (hai) xi lanh nhựa, loại 03cc và 08 (tám) ống nước cất Novocain, tất cả chưa qua sử dụng;

** Trả lại tài sản cho chủ sở hữu gồm::*

- 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu WAVE, số loại: KTLK, màu sơn: đỏ - đen, số máy: HC09E - 5104529, số khung: RLHHC09075Y063554, biển kiểm soát: 23H4 - 8702, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy (xe không có hai gương chiếu hậu, không có chìa khóa xe, không có yếm bên phải, cốp xe bị hỏng khóa). Trả lại cho Nguyễn Thị P (chị P đã mua năm 2009 với chủ xe mang tên Nguyễn Đức L, sinh năm 1976, nơi cư trú tại tổ 12, thị trấn Nông T, huyện V, nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ).

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAM SUNG, màu vàng gân, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong (số IMEI: 355079/08/779163/3 IMEI: 355080/08/779163/1), trả lại cho bị cáo Lê Hồng T là vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội.

(Theo như biên bản bàn giao ngày 05-3-2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V)

Theo khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

[7] Về án phí: Buộc bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326-2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

[8] Quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với người đàn ông tên T (quê) đã bán cho T 4.500.000đ (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền ma túy. Cơ quan CSĐT Công an huyện V sẽ tiếp tục điều tra, xác minh khi xác định được nhân thân, lai lịch của T (quê) sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị P, trú tại tổ 12, thị trấn Nông T, huyện V, tỉnh H (*là vợ cũ của T*). Sau khi T mua ma túy về đã để trong hộp nhựa trên bàn trong buồng ngủ của P. Quá trình T mua ma túy và cất giấu trong buồng ngủ P không biết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện V không xem xét xử lý (BL số 130 đến 131).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm 0 khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326-2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Xử tuyên bố bị cáo Lê Hồng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt bị cáo Lê Hồng T 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị cáo T bị bắt ngày 04-12-2019.

Về vật chứng:

**Tịch thu tiêu hủy gồm:*

- 01(một) phong bì niêm phong, bằng giấy màu trắng, bên ngoài có ghi “Toàn bộ vở bao gói và phong bì niêm phong cũ ”, có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Phòng CSĐTTP về ma túy Công an tỉnh H.

- 01(một) phong bì niêm phong, bằng giấy màu trắng, bên ngoài có ghi "Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1, A2, A3" có ghi chữ ký của bà Nông Thị Thúy N- Cán bộ phòng PC04 Công an tỉnh Hà Giang; ông Bùi Trọng Th Giám định viên phòng PC09 Công an tỉnh H và đóng dấu giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H.

- 02 (hai) xi lanh nhựa, loại 03cc và 08 (tám) ống nước cất Novocain, tất cả chưa qua sử dụng;

** Trả lại tài sản cho chủ sở hữu gồm:*

- 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu WAVE, số loại: KTLK, màu sơn: đỏ - đen, số máy: HC09E - 5104529, số khung: RLHHC09075Y063554, biển kiểm soát: 23H4 - 8702, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong máy (xe không có hai gương chiếu hậu, không có chìa khóa xe, không có yếm bên phải, cốp xe bị hỏng khóa). Trả lại cho Nguyễn Thị P, nơi cư trú tại tổ 12, thị trấn Nông T, huyện V, tỉnh H.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAM SUNG, màu vàng gôn, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong (số IMEI: 355079/08/779163/3 IMEI: 355080/08/779163/1). Trả lại cho bị cáo Lê Hồng T.

(Theo như biên bản bàn giao ngày 05-3-2019 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V)

Về án phí: Buộc bị cáo Lê Hồng T phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04-5-2020).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện V;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở tư pháp H;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V;
- Lưu hs, hstha, vp.

T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lâm Anh Luyện

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện V;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở tư pháp Hà Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự -Vị Xuyên;
- Lưu hs, hstha, vp.

T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lâm Anh Luyện

